

13. Thọ chúng vô lượng (壽眾無量: Thọ mạng và hội chúng vô lượng)

Phẩm này tỏ rõ ba thứ vô lượng: Một là Phật thọ vô lượng, hai là hội chúng (đại chúng trong pháp hội) nhiều vô lượng, ba là thọ mạng của đại chúng trong pháp hội cũng vô lượng. Điều thứ nhất là Pháp Thân đức, điều thứ hai là đại nguyện trọn khắp, điều thứ ba là chủ bạn giống hết nhau, chân thật chẳng thể nghĩ bàn.

Chánh kinh:

佛語阿難：無量壽佛，壽命長久，不可稱計。又有無數聲聞之眾，神智洞達，威力自在，能於掌中持一切世界。

Phật ngữ A Nan: “*Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể. Hựu hữu vô số Thanh Văn chi chúng, thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới*”.

Phật bảo A Nan: “*Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng trường cửu chẳng thể tính kể nổi. Ngài lại có vô số chúng Thanh Văn: thần, trí đồng đạt, oai lực tự tại; họ có thể nắm hết cả thế giới trong lòng bàn tay*”.

Giải:

Phật bảo A Nan: A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng, thọ mạng Ngài trường cửu đến nỗi chẳng có cách nào diễn tả nổi, không cách chi tính toán nổi. Đây chính là do điều nguyện thứ mười lăm “*thọ mạng vô lượng*” kết thành. Câu “*hựu hữu vô số Thanh Văn chi chúng*” (lại có vô số Thanh Văn chúng) chính là điều nguyện mười sáu “*Thanh Văn vô số*” được thành tựu.

Câu “*thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể*” (thọ mạng trường cửu chẳng tính kể nổi) biểu thị Pháp Thân rốt ráo của A Di Đà Phật; do tam thể cùng như một nên thọ mạng vô lượng. Lại do đại nguyện thù thắng độc nhất, vượt xa chư Phật nên thọ mạng của Báo Thân và Hóa Thân cũng đều vô lượng. Phật thọ vô lượng nên thường giác ngộ chúng sanh. Phật nguyện vô cực nên phải có chúng hội rộng lớn. Do đó, chúng Thanh Văn trong cõi Ngài đều vô số vô lượng. Câu “*thần, trí đồng đạt*” mô tả đại chúng trong cõi ấy đều hiểu rành thông suốt thần thông, có trí

huệ. Sách Vãng Sanh Luận nói: “*Chúng trời người bất động (chỉ hội chúng cõi Cực Lạc) từ biển trí thanh tịnh sanh ra*”. Sách Luận Chú giảng: “*Đều từ biển trí huệ thanh tịnh của Như Lai sanh ra*”. Vì vậy, họ đều “*thần, trí đồng đạt, oai lực tự tại*”.

Nói về “*thần trí*” thì “*thần*” (神) là thần thông, “*trí*” (智) là trí huệ; nói “*thần trí*” là nói gọn. Nếu ghép Thần và Trí lại thành một từ thì thần trí nghĩa là trí huệ thấy tốt cùng sự lý một cách tự tại. “*Thần*” là sáng suốt; nghĩa là trí huệ ấy sáng suốt thần diệu vô cực. “*Đạt*” (達) là thông đạt vô ngại. “*Động*” (洞) là thấu triệt rốt ráo. “*Oai lực tự tại*” là sức oai thần tự tại vô ngại.

Câu “*năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới*” (có thể cầm hết thấy thế giới trong lòng bàn tay) hiển thị sâu sắc cảnh giới “*quảng hiệp tự tại, nhất đa tương tức*” (xin xem lại phần giải thích về môn này trong cuốn một) sự sự vô ngại chẳng thể nghĩ bàn của Hoa Nghiêm. Kinh Duy Ma cũng nói về công đức chẳng thể nghĩ bàn: Cầm một thế giới trong lòng bàn tay. Kinh chép: “*Trụ bất khả tư nghị giải thoát Bồ Tát, đoạn thủ tam thiên đại thiên thế giới, như đào gia luân, trước hữu chưởng trung, trích quá hằng sa thế giới chi ngoại. Kỳ trung chúng sanh bất giác bất tri kỳ chi sở vãng. Hựu phục hoàn trí bốn xứ, đô bất sử nhân hữu vãng lai tướng; nhi thủ thế giới bốn tướng như cố*” (Trụ trong giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, Bồ Tát bứt lấy một tam thiên đại thiên thế giới như [véo lấy một miếng đất sét] trên bàn xoay của thợ gốm, đặt trong bàn tay phải rồi ném khỏi hằng sa thế giới, nhưng chúng sanh trong thế giới ấy chẳng biết, chẳng hay nơi mình đang trụ. Lại đem đặt trả về chỗ cũ, khiến cho chúng sanh đều chẳng có ý tưởng là [thế giới] bị đem đi hay trả lại, mà bốn tướng của thế giới này vẫn như cũ)

Và: “*Bồ Tát dĩ nhất Phật độ chúng sanh, trí tại hữu chưởng, phi đao thập phương, biến thị nhất thiết, nhi bất động bốn xứ*” (Bồ Tát đem chúng sanh trong một cõi Phật đặt trong bàn tay phải, bay đến mười phương, hiện bày khắp hết thấy, nhưng chẳng lay động bốn xứ). Đại chúng cõi Cực Lạc đều có đủ những công đức oai thần chẳng thể nghĩ bàn như vậy; rõ ràng là thánh chúng trang nghiêm, công đức của chủ lẫn bạn đều chẳng thể nghĩ bàn.

Chánh kinh:

我弟子中大目犍連，神通第一，三千大千世界所有一切星宿眾生，於一晝夜，悉知其數。

Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết tinh tú, chúng sanh, u nhất trú dạ, tất tri kỳ số.

Trong các đệ tử của ta, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất: Đối với tất cả hết thảy tinh tú và chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, ông ta có thể trong một ngày một đêm biết trọn số đó.

Giải:

Trong đoạn văn trên chỉ nói đến công đức của mình ngài Mục Kiền Liên để làm thí dụ. Việc biết được số lượng tinh tú chỉ thấy ghi trong hai bản Hán dịch và Ngô dịch; bản Hán dịch ghi là: “*Ma Ha Mục Kiền Liên phi hành tứ thiên hạ. Nhất nhật, nhất dạ, biến số tinh, tri hữu kỳ mai dã*” (Ma Ha Mục Kiền Liên bay trong tứ thiên hạ, trong một ngày một đêm đếm hết số ngôi sao, biết là có bao nhiêu ngôi).

Chánh kinh:

假使十方眾生，悉成緣覺，一一緣覺，壽萬億歲，神通皆如大目犍連。盡其壽命，竭其智力，悉共推算，彼佛會中聲聞之數，千萬分中不及一分。

Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên, tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng thôi toán, bỉ Phật hội trung Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung bất cập nhất phần.

Giả sử chúng sanh trong mười phương đều thành Duyên Giác. Mỗi vị Duyên Giác thọ vạn ức năm, thần thông đều như Đại Mục Kiền Liên, suốt cả cuộc đời vắt kiệt trí lực, cùng nhau tính toán chẳng thể tính nổi một phần ngàn vạn số lượng Thanh Văn trong hội đức Phật ấy.

Giải:

Đoạn văn này kể rõ Thanh Văn nhiều vô số. Ngài Mục Liên là bậc thần thông đệ nhất. Dầu cho mười phương chúng sanh đều đắc thần thông giống hệt như ngài Mục Liên, dùng trọn cả cuộc đời mình dốc cạn trí lực, hợp nhau tính toán số lượng thánh chúng trong cõi Cực Lạc thì những điều họ biết được chẳng thể bằng nổi một phần ngàn vạn số lượng thánh chúng trong cõi ấy.

Chánh kinh:

譬如大海，深廣無邊，設取一毛，析為百分，碎如微塵。以一毛塵，沾海一滴，此毛塵水，比海孰多？阿難，彼目犍連等所知數者，如毛塵水，所未知者，如大海水。

Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần. Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tỷ hải thực đa?

A Nan! Bĩ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy. Sở vị tri giả, như đại hải thủy.

Ví như đại hải sâu rộng vô biên. Nếu lấy một sợi lông chẻ thành trăm phần, nghiền nát như vi trần. Dem mảnh bụi lông ấy chấm lấy một giọt nước biển thì nước dính vào mảnh lông ấy so với biển cả, cái nào là nhiều?

Này A Nan! Con số mà những người như Mục Kiền Liên biết được thì như nước dính nơi mảnh lông, số họ chưa biết như nước biển cả.

Giải:

“*Nhất mao*” (một sợi lông) đã rất nhỏ bé, lại còn tách ra thành trăm phần thì lại càng nhỏ tí hơn nữa; “*như vi trần*” lại càng cực nhỏ. Dem lượng nước dính vào mảnh bụi lông ấy để ví cho con số đã biết; dùng con số chẳng biết như nước biển cả để ví thánh chúng cõi kia, con số ấy thật là vô lượng.

Chánh kinh:

彼佛壽量，及諸菩薩、聲聞、天人壽量亦爾，非以算計譬喻之所能知。

Bỉ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên nhân thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế thí dụ chi sở năng tri.

Thọ lượng của đức Phật ấy và thọ lượng của các Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người cũng giống như thế, chẳng thể dùng toán số, thí dụ để biết được nổi.

Giải:

Đoạn này kết hợp cả chủ lẫn bạn: Giáo chủ thọ mạng vô lượng, hết thầy đại chúng trong nước cũng đều thọ mạng vô lượng giống như Phật. Di Đà đại ân đức vi diệu khó nghĩ nổi. Kẻ ôm nghiệp đi vãng sanh (đói nghiệp vãng sanh) một phen đã sanh về cõi kia thì chẳng bị thoái chuyển nữa, thọ mạng cũng lại vô lượng. Do vậy, trong cõi ấy ai cũng có thể trong một đời sẽ kế vị thành Phật chứng cực quả. Cõi Sa Bà này đã lắm duyên thoái chuyển, thọ mạng bất quá trăm năm nên trong đời Mạt pháp, ức vạn người tu hành mấy kẻ đắc đạo!

Sách Vãng Sanh Luận có bài kệ như sau: “*Chánh giác A Di Đà, pháp vương khéo trụ trì*”. Phật thọ vô lượng nên giáo hóa đại chúng vô lượng. Những người được Ngài giáo hóa đều là Bồ Xứ Bồ Tát nên bảo là “*khéo trụ trì*”.

Sách còn ghi bài kệ sau: “*Như Lai tịnh hoa chúng, chánh giác hoa hóa sanh*”, nghĩa là: Chúng hội ấy đều hóa sanh trong hoa sen thanh tịnh của cõi A Di Đà Phật “*đều từ biển trí huệ thanh tịnh của Như Lai sanh ra*”, cũng đều sanh ra từ tự tâm của A Di Đà Phật. Vì vậy, nhân dân cõi nước ấy bình đẳng với Phật, thọ mạng cũng đều vô lượng, Nhất Sanh Bồ Xứ; đủ thấy cõi Cực Lạc chủ lẫn bạn đều trang nghiêm, công đức thành tựu.